

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22813101] - Thực tập thiết bị viễn
thông đầu cuối (CCQ2323A)

CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 16....

Số bài thi:16....

Số tờ giấy thi: 16..

gồm 2 -mạnh
NgTL Phương NTMLan
gồm 2 -mạnh
NgTL Phương NTMLan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123230005	Mai Ngô Kỳ	Anh	13/03/2005	CCQ2323A			5.7	4.8	5.2
2	2123230019	Trần Gia	Bảo	09/09/2004	CCQ2323A			8.7	8.8	8.8
3	2123230013	Lê Dương Hoàng	Cần	20/01/2005	CCQ2323A					
4	2123230028	Hoàng Mạnh	Cường	17/09/2005	CCQ2323A			8.0	7.8	7.9
5	2123230029	Nguyễn Thành	Đạt	28/07/2005	CCQ2323A			8.5	8.0	8.2
6	2123230011	Nguyễn Tấn	Dũng	11/10/2005	CCQ2323A			6.2	5.3	5.7
7	2123230017	Võ Khánh	Duy	08/07/2005	CCQ2323A			8.2	7.0	7.5
8	2123230021	Lê Phùng	Giáp	12/12/2004	CCQ2323A			8.6	8.0	8.2
9	2123230016	Nguyễn Văn	Hạnh	06/05/2004	CCQ2323A			7.5	6.5	6.9
10	2123230009	Lê Huỳnh Quốc	Huy	06/09/2005	CCQ2323A					
11	2123230024	Trần Bảo	Huy	08/08/2005	CCQ2323A					
12	2123230015	Dương Thành	Lâm	17/10/2004	CCQ2323A			6.9	4.8	5.6
13	2123230032	Đặng Hoàng	Nam	08/02/2002	CCQ2323A					
14	2123230004	Huỳnh Phương	Nam	05/05/2005	CCQ2323A			8.2	6.3	7.1
15	2123230002	Huỳnh Tấn	Nam	14/06/2005	CCQ2323A			7.1	5.0	5.8
16	2123230018	Nguyễn Phương	Ngọc	19/04/2005	CCQ2323A			7.5	6.3	6.8
17	2123230003	Dương Công	Quang	23/08/2005	CCQ2323A			9.0	8.0	8.4
18	2123230012	Hồ Xuân	Sáng	12/10/2005	CCQ2323A			8.0	5.5	6.5
19	2123230008	Nguyễn Nhân	Tâm	07/11/2005	CCQ2323A					
20	2123230033	Trần Trọng	Trí	22/02/2005	CCQ2323A					
21	2123230031	Nguyễn Đức	Trường	27/11/2005	CCQ2323A			6.1	6.0	6.0
22	2123230030	Nguyễn Quốc	Vinh	01/01/2005	CCQ2323A					
23	2123230001	Lê Thanh	Vỹ	25/10/2005	CCQ2323A			8.7	7.5	8.0